ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Ngày sinh	Tên học phần đề nghị phúc khảo	Ngày thi	Số báo danh	Điểm thi đã công bố	Điểm sau khi chấm phúc khảo	Ghi chú
1	Hà Thị Ngọc Diệp	K52 Du Lịch 1	24/02/2000	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	31/12/2021	02	8.0	8.0	
2	Phạm Thị Thuỳ Linh	K52 Du Lịch 2	22/10/2000	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	31/12/2021	18	6.0	5.0	
3	Phạm Cảnh Nhật	K52 Quản lý lữ hành 1	26/10/2000	Cơ sở văn hoá Việt Nam	21/01/2022	01 HLCT	7.5	8.0	
4	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	K53 QTDVDL&LH3	25/05/2001	Cơ sở văn hoá Việt Nam	11/01/2022	08	8.0	8.5	
5	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	K53 QTDVDL&LH3	25/05/2001	Cơ sở văn hoá Việt Nam	11/01/2022	08	8.0	8.5	
6	Lê Văn Hào	K54 QTKD	05/02/2002	DLH3093	21/01/2022	03	8.0		Tên học phần không rõ
7	Hoàng Thị Diệu Hiền	K54 QTDL&KS	04/01/2002	Du lịch di sản và văn hoá	18/01/2022	12	5.5	5.5	
8	Phan Thị Mỹ Nhiên	K54 Quản trị du lịch & khách sạn	20/11/2002	Du lịch di sản và văn hoá	18/01/2022	20	4.0	4.5	
9	Nguyễn Thị Mỹ Linh	K51 TC&QLSK	24/02/1999	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	24/01/2022	05	5.5	5.5	
10	Nguyễn Thị Diệu Uyên	K53 QTDVDL&LHDT3	7/7/2001	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	07/07/2001	54	6.0	6.0	
11	Lê Thị Cẩm Nhung	K52 QLLH ĐT2	19/08/2000	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	07/01/2022	9	7.3	7.3	
12	Phạm Thị Thu Na	K52 QLLHĐT1	03/11/2000	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	07/01/2022	19	7.5	7.5	
13	Nguyễn Thị Quỳnh Như	K52 QL&TCSK	28/11/2000	Lễ tân ngoại giao	05/01/2021	25	5.0	5.5	
14	Nguyễn Thị Thu Nga	K52 QTKS1	22/06/2000	Lễ tân ngoại giao	22/06/2000	25	7.0	7.5	
15	Nguyễn Thị Tứ	K52 QTKS1	13/7/2000	Lễ tân ngoại giao	04/01/2022	16	6.0		Sai Số báo danh
16	Lê Thị Thảo	K53 DL1	22/11/2000	Lễ tân ngoại giao	22/11/2000	22	7.3	8.0	
17	Nguyễn Bùi Hương Giang	K53DLĐT1	05/07/2001	Lễ tân ngoại giao	05/07/2001	12	6.5	7.0	
18	Nguyễn Bi	K53 DL1	19/12/2000	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	24/01/2022	01	7.0	8.0	
19	LÊ THỊ TƯỜNG VI	K53 DU LỊCH 1	18/10/2001	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	18/10/2001	43	5.0	5.5	
20	NGUYỄN THỊ DÂN	K53 du lịch đặc thì 1	10/11/2001	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	20/01/2022	08	7.5	8.5	
21	PHAN VĂN LÂM	K53 QTDVDL & LH ĐT 2	18/10/2001	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	20/01/2022	22	7.8	8.5	
22	Lê Thị Hà Anh	K53 QTDVDL&LH ĐT1	29/05/2001	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	29/05/2001	02	8.0	8.5	
23	Trần Lê Quỳnh Như	K53 QTKS ĐT1	28/11/2001	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	20/01/2022	27	6.0	7.0	
24	Đinh Thị Lan Trinh	K53 QTKS ĐT2	08/01/2001	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	24/01/2022	40	6.5	6.0	
25	Hoàng Thị Kim Ngân	K53 QTKSDT1	30/01/2001	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	20/01/2022	23	7.5	7.5	
26	Võ Thị Hải Yến	K53DLĐT	28	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	28/07/2001	30	5.0	5.0	
27	TRẦN THỊ ÁNH NGỌC	K52 QTNH&DVAU	07/07/2000	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN	27/01/2022	20	6.0	6.0	
28	Hoàng Thị Diệu Linh	K53 QTDVDL&LHĐT3	09/04/2001	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	09/04/2001	13	5.0	6.0	
29	Phan Công Hưng	K53 QTDVDL & LH ĐT2	14/04/2001	Ngoại Ngữ Chuyên Ngành 2	13/01/2022	14	8.0	8.0	
30	Đặng Mạnh Cường	K53 QTDVDL&LH ĐT3	20/08/2001	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	13/01/2022	01	4.5	9.0	
31	Nguyễn Thị Phương Linh	K52 QTKS ĐT1	02/11/2000	Pháp luật đại cương	17/02/2022	14 - HLCT	3.0	3.5	
32	Ngô Văn Khanh	K52 QTKSĐT1	26/12/2000	Pháp luật đại cương	12/02/2022	1	3.5		Sai ngày thi
33	Trần Phước Thành Nhân	K54 Du lịch đặc thù	10/01/2002	Pháp luật đại cương	17/02/2022	20	2.0	2.0	
34	Trương Thị Huyền Trân	K55 Du Lịch Điện Tử	18/01/2000	Pháp luật đại cương	17/02/2022	22	2.0	2.0	

STT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Ngày sinh	Tên học phần đề nghị phúc khảo	Ngày thi	Số báo danh	Điểm thi đã công bố	Điểm sau khi chấm phúc khảo	Ghi chú
35	Nguyễn Thị Ngọc Hà	K55 QTDVDL&LHĐT 1	21/12/2003	Pháp luật đại cương	11/02/2022	27	5.0	5.5	
36	Nguyễn Văn Tân	K55 QTDV&DL LH DT1	22/10/2003	Pháp luật đại cương	08/02/2021	47	3.0		Sai ngày thi
37	Ma Phúc Cát Tường	K52 Du lịch 1	05/08/2000	Quản lí hệ thống thông tin trong du lịch	05/08/2000	43	5.0	5.0	
38	Dương Thị Thảo Ly	K52 QLLH1	25/03/2000	Quản lí hệ thống thông tin trong du lịch	25/03/2000	16	5.7	5.7	
39	Phùng Tiến Sĩ	K52 QLLH1	29/03/2000	Quản lí hệ thống thông tin trong du lịch	29/03/2000	31	7.1	7.1	
40	Nguyễn Bùi Hương Giang	K53DLĐT1	05/07/2001	Quản lí văn hóa với phát triển du lịch	05/07/2001	12	6.5	6.5	
41	Phạm Thị Yến Nhi	K52 Du Lịch 2	25/12/2000	Quản lý doanh nghiệp du lịch	14/01/2022	30	7.8	8.0	
42	Đặng Thị Nhung	K52 Du Lịch 1	03/11/1999	Quản lý du lịch bền vững	17/01/2022	25	9.0	9.0	
43	Lê Đức Hoàng	K52 HDDL ĐT2	20/05/2000	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	31/12/2021	11	5.4	5.3	
44	Đặng Thị Nhung	K52 Du Lịch 1	03/11/1999	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	05/01/2022	25	8.1	8.1	
45	Đỗ Thị Tường Vân	K52 Du Lịch 1	25/02/2000	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	05/01/2022	45	4.6	4.6	
46	Nguyễn Thị Thu Hiền	K52 QLLH1	21/03/2000	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	01/05/2022	07	3.3	3.3	
47	Phan Hoài Nam	K52 QLLH1	22/08/200	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	05/01/2022	20	7.8	7.8	
48	Đậu Quỳnh Mai	K52 QLLH ĐT1	05/10/2000	Quản lý hợp đồng lữ hành	14/01/2022	18	6.5	7.0	
49	Nguyễn Đức Phương	K52 QLLH ĐT1	26/01/1999	Quản lý hợp đồng lữ hành	14/01/2022	26	6.5	7.0	
50	Phạm Thị Thu Na	K52 QLLH ĐT1	03/11/2000	Quản lý hợp đồng lữ hành	14/01/2022	19	6.5	7.0	
51	Lê Thị Mỹ Giang	K52 QLLH ĐT2	02/03/2000	Quản lý hợp đồng lữ hành	14/01/2022	02	6.0	7.0	
52	Lê Thị Cẩm Nhung	K52 QLLH ĐT2	19/08/2000	Quản trị kinh doanh lữ hành	10/01/2022	9	8.0	8.5	
53	Nguyễn Thị Tứ	K52 QTKS1	13/7/2000	Quản trị lễ tân	06/01/2022	16	7.0		Sai Số báo danh
54	Lê Văn Hào	K54 QTKD	05/02/2002	Quản trị nhân lực	11/01/2022	03	8.0	8.0	
55	Trương Thị Thuỳ Trang	K54 QTDVDl & lữ hành 2	22/05/2002	Quản Trị Nhân Lực	11/01/2022	52	5.5	5.5	
56	Phạm Thị Thu Na	K52 QLLH ĐT1	03/11/2000	Thiết kế điều hành tour	12/01/2022	19	8.0	8.0	
57	Lê Thị Cẩm Nhung	K52 QLLH ĐT2	19/08/2000	Thiết kế và điều hành tour	17/01/2022	9	8.0	8.5	
58	Lê Thúy Khả Di	K52 QLLH1	03/07/2000	Thiết kế và điều hành tour	12/01/2022	02	8.0	7.0	
59	Nguyễn Thị Khuyên	k52 QLLH ĐT2	02/02/2000	Thiết kế và điều hành tour	17/01/2022	25	8.0	7.0	
60	Lê Văn Huy	K52- Du Lịch 1	22/09/2000	Toán ứng dụng trong kinh tế	11/02/2022	16	1.0	4.3	
61	Trần Thị Ánh Ngọc	K52 QTNH & DVAU	07/07/2000	Toán ứng dụng trong kinh tế	18/02/2022	82	6.3		Sai Số báo danh
62	TRẦN THỊ ÁNH NGỌC	K52 QTNH&DVAU	07/07/2000	toán ứng dụng trong kinh tế	18/02/2022	84	6.3	6.3	
63	VANHTHIDA Sabaiphone	K53 Lớp Du Lịch2	23/07/1999	Toán ứng dụng trong kinh tế	18/02/2022	84	3.9		Sai số báo danh
64	Nguyễn Lê Minh Tiến	K53 QTDVDL & LHDT3	27/09/2001	Toán ứng dụng trong kinh tế	11/02/2022	36	4.8	4.8	
65	Nguyễn Thị Mai Phương	K53 quản trị khách sạn 1	05/12/2001	toán ứng dụng trong kinh tế	09/02/2022	09	4.0		
66	Trần Thị Vẻ	K55QTKS -TT	04/10/2003	Triết học Mác Lênin	18/02/2022	47	4.5	5.5	
67	HOÀNG MINH TẤN	K54 QTKD	21/04/2001	Triết Học Mac-Lenin	16/02/2022	02	4.0	5.0	
68	Nguyễn Thị Nhạn	K52 QLLH2	08/09/2000	TTHCM	09/02/2022	1-HLCT	6.0	6.0	
69	Lê Quang Tuyến	K54 QTKS ĐT 1	06/08/2002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	26/01/2022	54	3.5	4.0	
70	Hoàng Thị Huyền Ngọc	K54 QTKS ĐT1	14/03/2002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	26/01/2022	41	5.5	6.0	
71	Đinh thị kim anh	K54 QTKSDT3	30/08/2002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	26/01/2023	27	8.5		Sai ngày thi
72	Nguyễn Thị Thu Hằng	K54 QTKSDT3	24/10/2002	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	26/01/2022	33	6.0	6.0	
73	Đào Thị Mỹ Dung	K52 QLLHĐT1	08/02/2000	Văn hoá và du lịch	31/12/2021	03	8.0	8.0	
74	Đặng Thị Nhung	K52 Du Lịch 1	03/11/1999	Văn hóa và du lịch	03/11/1999	25	8.0	8.0	

STT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Ngày sinh	Tên học phần đề nghị phúc khảo	Ngày thi	Số báo danh	Điểm thi đã công bố	Điểm sau khi chấm phúc khảo	Ghi chú
75	Đặng Thị Nhung	K52 Du Lịch 1	03/11/1999	Văn hóa và du lịch	10/01/2022	25	8.0	8.0	
76	Lê Thị Thùy Trang	K52 HDDL ĐT1	26/07/2000	Văn hóa và du lịch	07/01/2022	49	8.0	8.5	
77	Đậu Quỳnh Mai	K52 QLLH ĐT1	05/10/2000	Văn hóa và du lịch	31/12/2021	18	8.0	8.0	
78	Phạm Thị Thu Na	K52 QLLH ĐT1	03/11/2000	Văn hóa và du lịch	31/12/2022	19	8.0	8.0	
79	Nguyễn Thị Khuyên	K52 QTLH ĐT2	02/02/2000	Văn hóa và du lịch	31/12/2022	25	7.5	7.5	